

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 171/2017/HSST

Ngày 11 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Oanh

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp

Hôm nay, ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2017/QĐXX - ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Ngô Việt H (tức HC) - sinh ngày 03/03/1986 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 22, đường B, tổ 15, phường B, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; Con ông Ngô Việt H và bà Trần Thị K; chưa có vợ, con;
Tiền án: - Bản án số 42/2003/HSST ngày 24/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2003 về tội “Cưỡng đoạt tài

sản”; - Bản án số 25/2004/HSST ngày 18/3/2004 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chuyển 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 42/HSST ngày 24/4/2003 sang thành 12 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt chung là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2003 được trừ đi 51 ngày đã tạm giam; - Bản án số 152/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2006; - Bản án số 104/HSST ngày 02/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2014; *Tiền sự*: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay . Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại n hà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình .
(Trích xuất có mặt.)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn C - sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1949

Trú tại: số nhà 52, tổ 21, phường B, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt)

- Ông Phạm Ngọc T - sinh năm 1950

Trú tại: số nhà 18, tổ 12, phường B, TP T, tỉnh T. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thúy M - sinh năm 1952

Trú tại: số nhà 04/06, tổ 15, phường B, TP T, tỉnh T. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hải A - sinh năm 1952

Trú tại: SN 01, ngõ 22, tổ 15, phường B, TP T, tỉnh T. (Vắng mặt)

- Ông Ngô Việt H - sinh năm 1957

Trú tại: số nhà 06, ngõ 22, tổ 15, phường B, TP T, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ ngày 28/7/2017, Ngô Việt H (tức HC) đi bộ từ nhà đến khu vực đê T, thuộc tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh T với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, H gặp và mua của một người nam giới khoảng 35tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 600.000đồng. H nhận túi ma túy cất vào túi quần phải đang mặc đi về nhà. Lợi dụng không có ai ở nhà, H lấy túi ma túy mua được ra chia thành 03 túi nhỏ, 01túi cất trên kệ để máy tính trong phòng ngủ tầng hai, 01 túi cho vào túi quần phải đang mặc để có ai hỏi mua thì bán, còn 01túi H lấy một lượng nhỏ ma túy để sử dụng thử chất lượng, số ma túy còn lại H gói lại và cất trong túi giả da màu nâu để trên giường ngủ tầng hai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày H mang theo 01 gói ma túy đá ra đầu ngõ 22, đường B, tổ 15, phường B, thành phố T mục đích có ai hỏi sẽ bán kiếm lời, đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày khi H đang đứng một mình ở đầu ngõ 22, đường B có Đỗ Văn C đến gặp H hỏi mua 300.000đồng ma túy đá. Cáp đưa cho H 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, H nhận tiền rồi lấy từ túi quần phải đang mặc đưa cho C 01gói ma túy đá. Khi C vừa nhận gói ma túy cất vào túi quần trái đang mặc thì bị lực lượng Công an thành phố Thái Bình phát hiện yêu cầu H và C cùng hai người làm chứng về trụ sở Công an phường B, thành phố T để kiểm tra. Qua kiểm tra thu tại túi quần của C đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, C khai nhận là gói ma túy đá C vừa mua của H với giá 300.000đồng mục đích sử dụng cho bản thân, tổ công tác niêm phong(ký hiệu M1). Kiểm tra người H thu tại túi quần hậu phải đang mặc 01ví giả da màu nâu trong có 1.200.000 đồng, H khai trong đó có tờ 500.000 đồng H vừa bán gói ma túy đá cho C với giá 300.000 đồng chưa kịp trả lại tiền thừa cho C thì bị bắt giữ. Thu tại túi quần phải của H 01điện thoại Nokia X3 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Việt H. Thu trên kệ để máy tính ở phòng ngủ tầng hai của H 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong (ký hiệu M2); thu trên trên giường ngủ tầng hai của H 01túi giả da màu nâu

bên trong có 01 cân điện tử màu đen trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M3); thu dưới gầm giường phòng ngủ tầng hai của H 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; thu trên giường ngủ tầng hai của H 01 túi nilon bên trong có 17 túi nilon màu trắng đều có mép cài.

Tại bản Kết luận giám định số 330/KLGĐ - PC54 ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1680 gam (*không thấy một nghìn sáu trăm tám mươi gam*). Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6724 gam (*không thấy sáu nghìn bảy trăm hai bốn gam*). Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,5400gam (*không thấy năm nghìn bốn trăm gam*).

Bản cáo trạng số 171/KSĐT ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Ngô Việt H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Ngô Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố Ngô Việt H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/7/2017. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Methamphetamine) hoàn lại sau giám định niêm phong trong 03 phong bì số 330/KLGĐ - PC54 (mẫu M1, M2, M3). Tịch thu 01cân điện tử, 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 túi giả da và 01 túi nilon trong có 17 túi nilon màu trắng để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 500.000 đồng thu của Ngô Việt H (gồm 300.000đồng do phạm tội mà có và 200.000đồng của anh C

không yêu cầu nhận lại) để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngô Việt H 01 ví giả da; 02 điện thoại di động (Nokia X3 và Nokia 1280 màu xanh) và số tiền 700.000 đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lý do nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa như đã khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn C (BL 56 - 61); lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Mạnh H (BL 39 - 42), ông Phạm Ngọc T (BL 43 - 46); bà Nguyễn Thúy M (BL 47 - 48); ông Nguyễn Hải A (BL 49 - 50) và ông Ngô Việt H (BL 51-52) được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 03-06); Biên bản khám xét chỗ ở của Ngô Việt H (BL 20 - 21); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 20) và bản kết luận giám định số 330 ngày 28/7/2017 (BL 26) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ 15 phút ngày 28/7/2017, tại khu vực ngõ 22, đường B, tổ 15, phường B, thành phố Thái Bình, Ngô Việt H đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có trọng lượng 0,1680

gam cho Đỗ Văn C lấy 300.000 đồng. Ngoài ra Ngô Việt H còn cất giấu tại nơi ở 02 gói ma túy(loại Methamphetamine) có trọng lượng 1,2124 gam với mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là chất cấm lưu hành, bởi tác hại của nó khi sử dụng không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ mà còn hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội.

Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2, Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,...

p, Tái phạm nguy hiểm".

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt (*Tái phạm nguy hiểm*). Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất , mức độ phạm tội , tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo , HĐXX cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết ở khu vực đê T, thuộc tổ 16, phường B, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Văn C là người đã mua gói ma túy của bị cáo ngày 28/7/2017 mục đích sử dụng cho bản thân nhưng trọng lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ văn C là phù hợp.

Việc bị cáo Ngô Việt H khai ngày 28/7/2017 một mình đã sử dụng một lượng nhỏ ma túy đá, ngoài lời khai bị cáo không có căn cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng : Toàn bộ số ma túy bị thu giữ hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cùng 01 cân điện tử, 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 túi giả da và 01 túi ni lon (bên trong có 17 túi nilon màu trắng) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000đồng thu của bị cáo (do phạm tội mà có) và số tiền 200.000 đồng H (chưa kịp trả lại cho anh C, nhưng anh C không yêu cầu). Cộng là 500.000 đồng tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Ngô Việt H 01 ví giả da; 02 chiếc điện thoại di động (Nokia X3 và Nokia 1280) cùng số tiền 700.000 đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Việt H (*tức HC*) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Ngô Việt H (*tức HC*) 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2017.

- Hình phạt bổ sung: Phạt Ngô Việt H (*tức HC*) 5.000.000 (*năm triệu*) đồng sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 1,2566 gam Methamphetamine cùng bao gói gồm 03 phong bì niêm phong số 330/KLGD - PC54 (mẫu M1, M2, M3) hoàn trả sau giám định .

- Tịch thu 01 cân điện tử; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 túi giả da và 01 túi nilon trong có 17 túi nilon màu trắng để tiêu hủy.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng thu của Ngô Việt H (gồm 300.000 đồng do phạm tội mà có và số tiền 200.000 đồng còn lại của anh C) để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Ngô Việt H 01 ví giả da; 02 điện thoại di động (Nokia X3 và Nokia 1280 màu xanh) và số tiền 700.000 đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017*)

4.Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/10/2017. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Đỗ Văn C) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền lợi và NVLQ
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Phòng PC81-CAT;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn